

Số: 02/2018/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Tổng cục Quản lý đất đai trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý đất đai trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Tổng cục Quản lý đất đai là tổ chức trực thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về đất đai trong phạm vi cả nước; quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Tổng cục theo quy định của pháp luật.

2. Tổng cục Quản lý đất đai có tư cách pháp nhân, có con dấu hình Quốc huy, có tài khoản riêng; trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường:

~~a)~~ Dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội; dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị định, nghị quyết của Chính phủ; dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ; cơ chế, chính sách và các văn bản khác thuộc lĩnh vực đất đai;

b) Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm và các chương trình, dự án, đề án, nhiệm vụ về đất đai;

c) Tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

3. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

4. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, chương trình quốc gia, quy hoạch, kế hoạch, dự án, đề án, nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Tổng cục.

5. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất:

a) Tổ chức việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia, các vùng theo quy định;

b) Hướng dẫn việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh;

c) Tổ chức thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh;

d) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp quốc gia, các vùng, cấp tỉnh; việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất vào mục đích quốc phòng, an ninh; việc sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch của ngành, lĩnh vực sau khi được phê duyệt.

6. Về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất:

a) Hướng dẫn việc thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định đề trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác;

c) Thẩm định hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề nghị điều chỉnh các quyết định của Thủ tướng Chính phủ trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất;

d) Trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường có ý kiến bằng văn bản đối với hồ sơ của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về các dự án do Thủ tướng Chính phủ chấp thuận, quyết định đầu tư mà phải thu hồi đất; về trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

7. Về đo đạc bản đồ, đăng ký đất đai và lập hồ sơ địa chính:

a) Hướng dẫn, kiểm tra công tác đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; việc lập và chỉnh lý hồ sơ địa chính; việc lập, chỉnh lý, cập nhật các bản đồ chuyên ngành trong lĩnh vực đất đai;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc đăng ký, đăng ký biến động đất đai và tài sản khác gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ về đăng ký đất đai;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, hoạt động hệ thống đăng ký đất đai trên phạm vi cả nước;

d) Tổ chức phát hành và kiểm tra việc quản lý, sử dụng phôi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

đ) Tổng hợp số liệu về đăng ký đất đai, đo đạc lập bản đồ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

8. Về giá đất:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng đề trình Chính phủ ban hành hoặc điều chỉnh khung giá đất;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng, điều chỉnh, thực hiện bảng giá đất tại địa phương;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc áp dụng khung giá các loại đất, điều chỉnh khung giá các loại đất; nguyên tắc, phương pháp xác định giá đất; thực hiện trình tự, thủ tục xây dựng bảng giá đất và giá đất cụ thể; lập bản đồ giá đất;

d) Hướng dẫn, kiểm tra và thẩm định giá đất giáp ranh giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng, sửa đổi trình cơ quan có thẩm quyền để ban hành nguyên tắc, phương pháp xác định giá đất; hướng dẫn việc xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất và định giá đất cụ thể theo quy định của pháp luật về đất đai; lập bản đồ giá đất;

e) Kiểm tra việc định giá đất của các tổ chức định giá đất độc lập;

g) Tổ chức điều tra, thu thập và quản lý dữ liệu giá đất thị trường theo quy định của pháp luật;

h) Cấp chứng chỉ hành nghề về định giá đất theo quy định của pháp luật.

9. Về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; hướng dẫn, kiểm tra việc xác định người sử dụng đất thuộc đối tượng được bồi thường, được hỗ trợ hoặc không được bồi thường, không được hỗ trợ;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan tổ chức thẩm tra khung chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án đầu tư do Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư mà phải di chuyển cả cộng đồng dân cư, làm ảnh hưởng đến toàn bộ đời sống, kinh tế - xã hội, truyền thống văn hóa của cộng đồng, các dự án thu hồi đất liên quan đến nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; giải quyết những khó khăn, vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất sau khi đã giải phóng mặt bằng; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trong khu tái định cư.

10. Về phát triển quỹ đất và đấu giá quyền sử dụng đất:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thu hồi đất, tạo lập phát triển quỹ đất, quản lý và khai thác quỹ đất đã thu hồi; trong đấu giá quyền sử dụng đất và đấu thầu dự án có sử dụng đất;

b) Hướng dẫn việc bố trí quỹ đất cho phát triển thị trường bất động sản trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

11. Về điều tra, đánh giá tài nguyên đất:

a) Tổ chức điều tra, đánh giá chất lượng, tiềm năng đất đai; thoái hóa đất, ô nhiễm đất; phân hạng đất nông nghiệp của cả nước, các vùng theo định kỳ;

b) Tổ chức điều tra, đánh giá chuyên đề về quản lý, sử dụng đất theo yêu cầu quản lý nhà nước về đất đai;

c) Hướng dẫn việc thực hiện điều tra, đánh giá đất của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

d) Tổng hợp, công bố kết quả điều tra, đánh giá tài nguyên đất của cả nước và các vùng.